TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:33/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI- THỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Băng

Nghề nghiệp: Giáo viên

Chức vụ: Hiệu trưởng trường Mần Non Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Bà Lê Thị Thành

Nghề nghiệp: Cán bộ Hưu trí phường Minh Tân, thành phố Yên Bái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang. Thư ký tòa án thành phố Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Tuấn A: Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2002. Tại huyện Y, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con chưa có; tiền sự: Không. Nhân thân bị cáo: Không có án tích.

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số: 12/2019/HS-PT, ngày 26/02/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt: 06 (sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành án ngày nào)

Bị cáo bị tạm giam ngày ngày 03/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trạm giam công an tỉnh Yên Bái. "Có mặt"

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái. nghề nghiệp: Không, là mẹ đẻ của bị cáo. Có mặt

***- Người bào chữa cho bị cáo*:**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc P**

Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Yên Bái. Có mặt

***Bị hại*:**

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Tổ 06, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

2. Chị Nguyễn Thị Bích P1, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không lý do

2. Anh Phạm Đức H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn N1, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không lý do

- Người làm chứng:

- Anh Bàn Thừa L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ham chơi, sống lêu lổng và để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân nên Vũ Tuấn A đã thực hiện hành vi trộm cắp hai lần:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ, ngày 09-9-2018 Vũ Tuấn A một mình đi bộ trên đường Đ, thành phố Y, để tìm quán chơi game, khi đi đến khu vực tổ 5 (nay là tổ 8), phường Đ, thành phố Y, Tuấn A nhìn thấy trước cửa nhà số 32, đường Đ có

một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 21V4 – 3608 **trị giá 5.000.000 đồng** của bà Phạm Thị H, trú tại Tổ 06, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Để trên vỉa hè, Tuấn A quan sát xung quanh không thấy có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, Tuấn A ngồi lên yên xe và lấy chân đẩy lùi xe xuống đường (do xe máy vẫn cắm chìa khóa ở đó) rồi nổ máy, điều khiển chiếc xe đến khu vực km19, quốc lộ 70, thuộc xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái để chơi game.

Đến khoảng 10 giờ, ngày 10-9-2018 Tuấn A điều khiển chiếc xe đó đến nhà anh Nguyễn Văn D, trú tại thôn Ngòi B, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái hỏi vay tiền 3.000.000 đồng, Tuấn A đã để chiếc xe nêu trên cho anh D để làm tin. Số tiền 3.000.000 đồng Tuấn A đã chi tiêu cho bản thân hết.

Ngày 13-3-2019 bà H đến khu vực xã C thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất hồi tháng 9/2018 dựng ở khu vực đám cưới, qua tìm hiểu bà H biết được anh Nguyễn Văn D đang sử dụng, ngày 21-3-2019 bà đã có đơn trình báo cơ quan có thẩm quyền về việc mất chiếc xe nêu trên.

Lần thứ 2: Vào khoảng 15 giờ, ngày 19-9-2018 Tuấn A một mình đi lang thang đến khu vực tổ 30 (nay là tổ 16), phường Đ, thành phố Y, tìm quán chơi game, khi đi cổng nhà bà Trương Thị L1, trú tại tổ 16, phường Đ, thành phố Y, Tuấn A thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha mầu đỏ đen có KBS 21B1-187.40 trị giá: **9.800.000 đồng** của chị Nguyễn Thị Bích P1, trú tại thôn 02, xã T, thành phố Y dựng trước cổng nhà, quan sát xung quanh không có người trông coi tài sản, Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Tuấn A lại gần chiếc xe và lấy chiếc chìa khóa xe mô tô loại chìa kháo xe Wave alpha mang theo từ trước cắm vào ổ khóa điện và mở được khóa điện của xe, Tuấn A trèo lên xe mô tô rồi nổ máy và điều khiển xe mô tô đến xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái để chơi game. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Tuấn A điều khiển xe mô tô đến gặp anh Phạm Đức H, trú tại Thôn N1, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái, hỏi vay số tiền 3.000.000 đồng, Tuấn A đã dặt chiếc xe nói trên cho H để làm tin, số tiền này Tuấn A đã chi tiêu cho bản thân hết. Đến tháng 12-2018 anh H đã cho Bàn Thừa L, trú tại Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Yên Bái mượn để làm phương tiện đi lại.

Ngày 18-4-2019 Bàn Thừa L đã nộp chiếc xe nêu trên cho công an thành phố Yên Bái.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS.

Tại kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2019 và kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2019 đã kết luận chiếc xe mô tô BKS21-V4 3608 có giá trị là 5.000.000 đồng và chiếc xe mô tô BKS 21B1 – 187.40, trị giá 9.800.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tuấn A thành khẩn khai báo do không có tiền chi tiêu cho bản thân, nên bị cáo đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị H

và chị Nguyễn Thị Bích P1, là hai chiếc xe mô tô có BKS 21 V1 – 3608 và BKS 21B1- 187.40. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là **14.800.000 đồng.**

Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTP ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo Vũ Tuấn Avề tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 56; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Tuấn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 12/2019/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 584; Điều 586; 357; Điều 468 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D 3.000.000 đồng

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS.

- Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, r, s, khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 06 tháng tù là phù hợp.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận có hành vi trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS BKS 21V1- 3608 có giá trị là 5.000.000 đồng vào ngày 09-9-2018 và trộm cắp của chị Nguyễn Thị Bích P1 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha BKS 21B1- 187-40 có giá trị là 9.800.000 đồng vào ngày 19-9-2018. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Tuấn A đã phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự an toàn và trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, bị cáo Vũ Tuấn A là người chưa thành niên, không chịu học tập, rèn luyện bản thân, ham chơi lêu lổng, bị cáo có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, hành vi trách nhiệm của mình, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu, lợi ích bất chính của bản thân, nên đã thực hiện tội phạm. Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 3 tháng 09 ngày. Tính đến ngày xét xử bị cáo 17 tuổi 27 ngày.

Tại bản án số: 12/2019/HS-PT ngày 26/02/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành bản án xong. Vì vậy cần tổng hợp hình phạt 06 tháng của bản án số 12/2018/HS-PT ngày 26/02/2019 của Tòa án tỉnh Yên Bái theo quy định tại Điều 56, Điều 104 của Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo chưa được xóa án tích nhưng căn cứ Điều 91 BLHS thì không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1Điều 52 BLHS.

Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Bích P1, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường hoặc sửa chữa tài sản hư hỏng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Anh Phạm Đức H đã cho Vũ Tuấn A cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 21B1 – 187-40 vào ngày 19-9-2018 để vay 3.000.000 đồng, anh H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn D đã cho bị cáo Vũ Tuấn A cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha BKS 21V4-3608 vay 3.000.000 đồng, nay anh D có yêu cầu buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải có trách nhiệm trả khoản tiền trên, xét yêu cầu của anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhận buộc bị cáo phải trả cho anh D số tiền 3.000.000 đồng. Trong trường hợp bị cáo Tuấn A không đủ tài sản để trả cho anh D thì người đại diện hợp pháp của bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh D khoản tiền nêu trên theo quy định tại Điều 586 của Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị T là chị gái của chị Nguyễn Thị Bích P1 là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS có BKS 21V1- 3608, chị T xác định đã cho chị P1 nên chị T không có yêu cầu đề nghị gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài hai lần trộm cắp nêu trên bị cáo Vũ Tuấn A còn thực hiện hành vi trộm cắp và lừa đảo tài sản tại địa bàn huyện Y, tỉnh Yên Bái và tại địa bàn thị xã N, tỉnh Yên Bái Cơ quan điều tra huyện Yên Bình và cơ quan điều tra thị xã Nghĩa Lộ đã có quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can.

Anh Phạm Đức H và anh Nguyễn Văn D đều không biết tài sản mà bị cáo Vũ Tuấn A cầm cố là tài sản trộm cắp mà có, nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc chìa khóa xe mô tô Wave alpha dài 4cm, phần tay cầm bằng nhựa có dòng chữ HONDA, phần đầu bằng kim loại. Xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 47; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Căn cứ các Điều 584, Điều 585,

Điều 586, Điều 589, Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự. Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội: Trộm cắp tài sản

3/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2019.

Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 12/2018/HS-PT ngày 26-02-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: **01(một) năm 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2019.

4/ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải trả cho anh Nguyễn Văn D 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Trong trường hợp bị cáo Vũ Tuấn A không đủ tài sản để trả cho anh D thì người đại diện hợp pháp của bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh D khoản tiền nêu trên hoặc số tiền còn thiếu mà bị cáo chưa trả hết.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Vũ Tuấn A hoặc người đại diện hợp pháp của Vũ Tuấn A chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

5/ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô Wave alpha dài 4cm, phần tay cầm bằng nhựa có dòng chữ HONDA, phần đầu bằng kim loại.

6/ Về án phí:

Bị cáo Vũ Tuấn A phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

7/ Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Người đại diện;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: HS, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Độ